

**KẾ HOẠCH****Về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh  
lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030**

-----

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (sau đây viết tắt là *Chỉ thị 45-CT/TW*) và các văn bản hướng dẫn của Trung ương về đại hội Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

**A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****I- Mục đích**

1. Giúp cho các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của đại hội đảng bộ các cấp, đồng thời chuẩn bị tốt và tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XX Đảng bộ tỉnh và Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

2. Thông qua đại hội, tiếp tục nâng cao nhận thức trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị và nhân dân trong tỉnh về những quan điểm, chủ trương, định hướng lớn và những thành tựu đã đạt được trong nhiệm kỳ qua nhằm tiếp tục kiên định các mục tiêu mà đại hội Đảng các cấp đã đề ra.

**II- Yêu cầu**

1. Nghiêm túc quán triệt thực hiện các quy định, chủ trương, đường lối của Đảng, cụ thể hóa Chỉ thị 45-CT/TW phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

2. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp phải được các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định, nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy các cấp; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và niềm tin của cán bộ, đảng viên, Nhân dân đối với Đảng.

3. Nâng cao chất lượng văn kiện đại hội đảng bộ các cấp gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trong toàn hệ thống chính trị; tập trung lãnh đạo tổ chức thảo luận

thật kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên; dự báo được tình hình, xác định rõ thế mạnh, định hướng, trọng tâm phát triển gắn với chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, các đơn vị hành chính mới được thành lập, khu vực và cả nước. Báo cáo chính trị phải đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới sát với tình hình thực tế và có tính khoa học, khả thi cao.

4. Công tác nhân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, cấp ủy các cấp và đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định. Bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; đề cao, coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, tăng cường ở các vị trí, địa bàn, lĩnh vực quan trọng, trọng yếu. Cấp ủy khoá mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín; thật sự là trung tâm đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới, gắn bó mật thiết với Nhân dân; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

5. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch, trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; làm thận trọng từng bước, "làm đến đâu chắc đến đó"; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc (*gồm các tổ chức chính trị - xã hội*) nhiệm kỳ tới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Chú trọng phát hiện, lựa chọn, giới thiệu những cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, đã kinh qua thực tiễn, có thành tích, kết quả, sản phẩm công tác và quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ có trình độ khoa học công nghệ. Đánh giá cán bộ phải toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định, đúng thẩm quyền; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiệu quả công tác và uy tín của cán bộ làm thước đo, tiêu chí cơ bản để đánh giá. Phải kế thừa, đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác thẩm định nhân

sự trên cơ sở mở rộng, phát huy tối đa trách nhiệm của các cơ quan chức năng; chủ động rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, kê khai tài sản, thu nhập, thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo,... Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

6. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ để tham gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

7. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải thường xuyên làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy "cái đẹp" dẹp "cái xấu"; coi trọng, tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh,... của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà dư luận, cán bộ, đảng viên, Nhân dân quan tâm. Chủ động, tích cực, có biện pháp đấu tranh hiệu quả đối với những âm mưu, thủ đoạn chống phá, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị, bất mãn để bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ.

## **B- NỘI DUNG**

### **I- NỘI DUNG ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP**

Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện 4 nội dung sau:

1. Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030.
2. Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.
3. Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030.
4. Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý thì đại hội với 3 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp ủy khoá mới.

Đối với Đại hội Đảng bộ tỉnh; đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy; đảng bộ (chi bộ) hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới theo chủ trương, nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII về sáp

xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, thì đại hội với 2 nội dung (tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên cơ sở nội dung nghị quyết đại hội của các đảng bộ, chi bộ trước khi họp nhất, sáp nhập; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, dự thảo văn kiện đại hội cấp trên trực tiếp), không bầu cấp uỷ khoá mới và đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên. Ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ nhiệm kỳ khoá mới và phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

## II- CHUẨN BỊ VĂN KIẾN ĐẠI HỘI VÀ TỔ CHỨC THẢO LUẬN

### 1. Dự thảo văn kiện của cấp uỷ trình đại hội gồm 2 báo cáo chủ yếu

- Báo cáo chính trị của đảng bộ là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và đảm bảo cho phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ mới; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, của cấp trên, dự báo đúng tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

- Báo cáo kiểm điểm của cấp uỷ phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp uỷ đảng; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

### 2. Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện

- Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội, các cấp uỷ phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, dành thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc; có hình thức phù hợp, thiết thực để lấy ý kiến các đồng chí cán bộ lão thành, cán bộ nguyên lãnh đạo, giới trí thức, nhà khoa học, chuyên gia và ý kiến tham gia, góp ý, hiến kế của cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Có

kế hoạch tuyên truyền về dự thảo báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến.

- Đại hội các cấp phải dành thời gian thỏa đáng, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, tự phê bình và phê bình, đề cao trách nhiệm của đại biểu trong thảo luận các dự thảo văn kiện; thảo luận với tinh thần xây dựng, hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là những vấn đề tồn tại, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém, các vấn đề mới, vấn đề khó, phức tạp và các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, đột phá chiến lược, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030.

**2.1. Đối với đại hội đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở (nếu có):** Do ban thường vụ đảng ủy cơ sở hướng dẫn, đảm bảo phù hợp với quy định và hướng dẫn của cấp trên.

**2.2. Đối với đại hội đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở:** Thảo luận các dự thảo văn bản trình Đại hội XIV của Đảng; dự thảo báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của cấp ủy cấp trên cơ sở và của cấp mình.

**2.3. Đối với đại hội đảng bộ xã, phường và đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy:** Thảo luận các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng; dự thảo báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của Tỉnh ủy và của cấp mình.

### III- VỀ CÔNG TÁC CHUẨN BỊ NHÂN SỰ VÀ BẦU CỬ CẤP ỦY

#### 1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khoá mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khoá XII về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Quy định số 214-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khoá XII về khung tiêu chuẩn chức danh, khung tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan; Quy định số 1230-QĐ/TU ngày 15/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và quy định của địa phương, đơn vị về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện quản lý theo phân cấp.

Kiên quyết không bỏ "sót" những người thật sự có đức, có tài; đồng thời, kiên quyết không để "lọt" vào cấp ủy khoá mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, dao động, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất,

đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, "lợi ích nhóm", có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá",...; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác các bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát lớn, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách. Nhân sự không trúng cử cấp ủy cấp dưới, thì không giới thiệu để bầu cấp ủy cấp trên.

### **1.1. Tiêu chuẩn chung**

Tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khoá XII, trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

1.1.1. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

1.1.2. Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, "lợi ích nhóm",... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

1.1.3. Có năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và "sản phẩm" cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

1.1.4. Nhân sự dự kiến giới thiệu làm bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND hoặc chủ tịch UBND; lãnh đạo chủ chốt HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026 -

2031 ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định; cần có kiến thức, năng lực, am hiểu lĩnh vực dự kiến phân công phụ trách và có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1.1.5. Nhân sự dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khoá XVI, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 phải đáp ứng tiêu chuẩn nêu tại Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đồng thời, phải có điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

1.1.6. Nhân sự dự kiến giới thiệu giữ các chức vụ lãnh đạo chủ chốt ở cấp trên ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, cần phải kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp (trừ trường hợp là cán bộ điều động, luân chuyển). Trường hợp nhân sự chưa kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp mà ở đó không có nguồn nhân sự bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để giới thiệu, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành: (1) Đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của nhân sự; (2) Báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

1.1.7. Có trình độ chuyên môn, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

1.1.8. Về trình độ lý luận chính trị: Nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp phải có bằng hoặc giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền<sup>(1)</sup>. Đối với cấp cơ sở do ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện cấp mình quản lý để hướng dẫn phù hợp với quy định chung.

1.1.9. Cán bộ trong thời gian thi hành kỷ luật bằng hình thức Khiển trách không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 và Thông báo số 20-TB/TW ngày 08/9/2022 của Bộ Chính trị thì cấp ủy có thẩm quyền, người đứng đầu căn cứ vào tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, thảo luận dân chủ, phân tích, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt đối với từng trường hợp cụ thể về phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả công tác của nhân sự; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm (khách quan, chủ quan) và tính chất, mức độ, tác động ảnh hưởng, kết quả đã khắc phục (nếu có),... để xem xét, quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định việc giới thiệu tái

<sup>(1)</sup> Theo Công văn số 1474-CV/BTCTW ngày 13/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về giá trị sử dụng giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị cấp trước ngày 09/7/2021.

cử cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý.

*1.1.10. Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức vụ (cao hơn) lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 01 năm (12 tháng); trường hợp đặc biệt, chưa đảm bảo thời gian giữ chức thì giao cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.*

*1.1.11. Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.*

## **1.2. Tiêu chuẩn cụ thể**

### *1.2.1. Đối với cấp tỉnh*

*a) Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung, đồng thời, đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể nêu tại Quy định số 1230-QĐ/TU ngày 15/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.*

*b) Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Thực hiện theo Quy định số 214-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.*

*1.2.2. Đối với các đảng ủy: Các cơ quan Đảng tỉnh, UBND tỉnh, Công an tỉnh và Quân sự tỉnh*

*a) Ủy viên ban chấp hành: Căn cứ các văn bản, quy định có liên quan và yêu cầu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2025- 2030, ban thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quy định cụ thể, bảo đảm đúng quy định, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của cơ quan, đơn vị.*

*b) Ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung, đồng thời, đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể nêu tại Quy định số 1230-QĐ/TU ngày 15/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.*

### *1.2.3. Đối với các đảng ủy xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy*

Tiêu chuẩn của các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp xã áp dụng như đối với tiêu chuẩn của các chức danh lãnh đạo, quản lý tương ứng của cấp huyện hiện nay theo tinh thần Công văn số 003/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, cụ thể như sau:

*a) Ủy viên ban chấp hành: Căn cứ các văn bản, quy định có liên quan và yêu cầu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2025- 2030, ban thường vụ xã, phường trực thuộc*

Tỉnh ủy quy định cụ thể, bảo đảm đúng quy định, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương, đơn vị.

b) Ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy: Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung, đồng thời, đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể nêu tại Quy định số 1230-QĐ/TU ngày 15/7/2024 và Thông báo số 1782-TB/TU ngày 24/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và về tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Riêng tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị đối với ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy: Trung cấp. Một số trường hợp đặc biệt là bí thư, phó bí thư đảng ủy; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy chưa đảm bảo tiêu chuẩn về lý luận chính trị theo Quy định số 1230-QĐ/TU ngày 15/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

1.2.4. Đối với cấp cơ sở: Tiêu chuẩn cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư: Căn cứ tiêu chuẩn chung nêu trên; các văn bản, quy định có liên quan và yêu cầu nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2025- 2030, ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở quy định cụ thể, bảo đảm đúng quy định, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

## **2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**

Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy (là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp): Cấp cơ sở tháng 4/2025; các đảng bộ: Các cơ quan Đảng tỉnh, UBND tỉnh, Công an tỉnh và Quân sự tỉnh tháng 6/2025; các đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy tháng 7/2025; cấp tỉnh tháng 9/2025.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, đoàn đại biểu Quốc hội tháng 3/2026.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

## **3. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội)**

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 2 nêu trên.

Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 48 tháng trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp. Cán bộ tái cử cấp ủy thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận

Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 36 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức. Thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 2 nêu trên.

Cụ thể như sau:

### **3.1. Đối với những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy**

3.1.1. *Cấp tỉnh*: Nam sinh từ tháng 9/1968, nữ sinh từ tháng 5/1972 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật thì sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây).

3.1.2. *Cấp trên trực tiếp cơ sở*

- Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng bộ UBND tỉnh: Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật thì sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây).

- Đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy:

+ Nam sinh từ tháng 7/1968, nữ sinh từ 03/1972 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật thì sinh từ tháng 7/1970 trở lại đây).

+ Đối với trường công an cấp xã thì phải còn thời gian công tác ít nhất 5 năm (60 tháng) theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

3.1.3. *Cấp cơ sở*: Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

3.1.4. *Lực lượng vũ trang*

Độ tuổi tham gia cấp ủy căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023). Các đồng chí tham gia cấp ủy địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp ủy các cấp theo Chỉ thị của Bộ Chính trị.

### **3.2. Đối với những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy**

3.2.1. *Cấp tỉnh*: Nam sinh từ tháng 9/1967, nữ sinh từ tháng 9/1971 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật thì sinh từ tháng 9/1969 trở lại đây). Các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng khóa XIII thực hiện chế độ tái cử theo Phương hướng công tác nhân sự Đại hội XIV của Đảng.

Trường hợp đặc biệt đối với nhân sự là Phó Bí thư Tỉnh ủy: Nam sinh từ tháng 3/1967, nữ sinh từ tháng 3/1969 trở lại đây.

3.2.2. *Cấp trên trực tiếp cơ sở*

- Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng bộ UBND tỉnh: Nam sinh từ tháng 6/1967, nữ sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật thì sinh từ tháng 6/1969 trở lại đây).

- Đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy:

+ Nam sinh từ tháng 7/1967, nữ sinh từ tháng 7/1971 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật thì sinh từ tháng 7/1969 trở lại đây).

+ Đối với trường công an cấp xã thì phải còn thời gian công tác ít nhất 48 tháng theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (*sửa đổi, bổ sung năm 2023*).

3.2.3. *Đối với cấp cơ sở*: Nam sinh từ tháng 4/1967, nữ sinh từ tháng 5/1971 trở lại đây.

3.2.4. *Đối với lực lượng vũ trang*:

Các đồng chí tham gia cấp ủy trong công an tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 48 tháng, trong quân đội, tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 30 tháng; trường hợp đặc biệt đối với công an còn tuổi công tác từ 30 tháng trở lên đến dưới 48 tháng, đối với quân đội còn tuổi công tác từ 12 tháng trở lên đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quyết định.

Quy định về độ tuổi cụ thể đối với cấp ủy viên ở các đảng bộ (*chi bộ*) trực thuộc trong quân đội, công an thực hiện theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

3.2.5. *Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp*

Các đồng chí bí thư là thủ trưởng, phó bí thư cấp ủy chuyên trách trong đảng bộ của cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (*gồm tổ chức chính trị - xã hội*), đơn vị sự nghiệp; bí thư hoặc phó bí thư là chủ tịch hội đồng thành viên (*hội đồng quản trị*), tổng giám đốc, phó bí thư chuyên trách công tác đảng trong các doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tài chính còn tuổi công tác từ 01 năm (*12 tháng*) trở lên, do cấp có thẩm quyền quyết định.

**3.3. Độ tuổi cấp ủy viên của đảng bộ cơ sở doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ trở xuống**: Do ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy quyết định, phù hợp với tình hình, đặc điểm và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

**3.4. Độ tuổi tái cử ủy ban kiểm tra các cấp**: Thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

**3.5. Việc xác định độ tuổi của cán bộ, đảng viên khi không có sự thống nhất**

- Nếu tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất trong hồ sơ nhân sự thì xác định theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

- Trường hợp trong hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không

xác định ngày sinh, tháng sinh, thì thời điểm xác định tuổi để tham gia cấp ủy và thực hiện chính sách đối với cán bộ là ngày 01 và tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ theo quy định<sup>(2)</sup>.

#### **4. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy**

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khoá mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định của cấp ủy có thẩm quyền. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy thực hiện như sau:

##### **4.1. Cơ cấu cấp ủy**

4.1.1. Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu "cứng" tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, đơn vị.

4.1.2. Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hoà giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương, đơn vị có cơ cấu cấp ủy nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy hoặc bổ sung sau đại hội.

4.1.3. Cơ bản thực hiện bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân ở các cấp. Thực hiện bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân ở cấp xã đối với những nơi có đủ điều kiện (*địa phương có quy mô hợp lý; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý*).

4.1.4. Mỗi đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy cơ bản không giữ quá 2 chức danh trong các chức danh lãnh đạo tỉnh: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4.1.5. Khuyến khích bố trí bí thư đảng ủy xã, phường không là người địa

<sup>(2)</sup> Công văn số 745/HTQTCT-HT ngày 28/4/2016 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Bộ Tư pháp hướng dẫn về việc hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch quy định tại Khoản 4, Điều 27, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch và Khoản 2, Điều 22, Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Công văn số 5144/LĐT BXH-BHXH ngày 07/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với người nghỉ hưu theo Kết luận của Ban Bí thư tại Thông báo số 13-TB/TW ngày 17/8/2016 về việc xác định tuổi của đảng viên.

phương và các chức danh khác theo lộ trình Nghị quyết số 39-NQ/TU ngày 30/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện chủ trương bí thư đảng ủy, chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn không là người địa phương giai đoạn 2023 - 2025 và 2025 - 2030.

4.1.6. Phân công, bố trí công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác đối với các đồng chí bí thư cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và tương đương trở lên đã giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp (*từ 8 năm trở lên*) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị.

4.1.7. Phần đầu đạt tỉ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phần đầu tỉ lệ cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp xã*) từ 10% trở lên (*tính cho cả nhiệm kỳ*); phần đầu tỉ lệ cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ khoảng 5%. Cấp ủy và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền phải có trách nhiệm, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khoá mới theo quy định.

4.1.8. Phần đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong mỗi nhiệm kỳ. Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy các cấp và phần đầu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp ủy. Cụ thể:

a) Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, ban chấp hành đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, phần đầu: Dưới 42 tuổi từ 10% trở lên; từ 42 tuổi đến 52 tuổi khoảng từ 40% đến 50%; còn lại trên 52 tuổi.

b) Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp ủy theo Chỉ thị của Bộ Chính trị và Kế hoạch này, thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

c) Ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Chỉ thị của Bộ chính trị và Kế hoạch này, các quy định liên quan hướng dẫn cụ thể về cơ cấu cấp ủy, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ tham gia cấp ủy và việc đổi mới cấp ủy đối với đảng bộ trong lực lượng vũ trang (*theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương*), doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trực thuộc có tính chất đặc thù đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn.

## **4.2. Số lượng, cơ cấu cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy**

### **4.2.1. Đảng bộ tỉnh**

#### **a) Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh**

Giữ số lượng Ủy viên Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2025 - 2030 như số lượng được chỉ định tại thời điểm sau hợp nhất, sáp nhập nhiệm kỳ 2020 - 2025 (trừ các đồng chí không đủ tuổi tái cử, chuyển công tác khác hoặc có nguyện vọng nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi) và sẽ thực hiện giảm dần số lượng trong thời gian 5

năm sau khi hợp nhất, sáp nhập, đến nhiệm kỳ 2030 - 2035 số lượng cấp ủy sẽ thực hiện theo quy định mới của Bộ Chính trị.

- Định hướng cơ cấu: Theo phương án nhân sự Đại hội XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Đảng bộ tỉnh; việc xây dựng cơ cấu trên cơ sở căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ để xác định cơ cấu cấp ủy, bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Tỉnh ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu thực tiễn.

*b) Ban Thường vụ Tỉnh ủy:*

- Giữ số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 như số lượng được chỉ định tại thời điểm sau hợp nhất, sáp nhập nhiệm kỳ 2020 - 2025 (trừ các đồng chí không đủ tuổi tái cử, chuyển công tác khác hoặc có nguyện vọng nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi) và sẽ thực hiện giảm dần số lượng trong thời gian 5 năm sau khi hợp nhất, sáp nhập, đến nhiệm kỳ 2030 - 2035 số lượng cấp ủy sẽ thực hiện theo quy định mới của Bộ Chính trị.

- Định hướng cơ cấu: Bí thư, Phó Bí thư; Chủ tịch Hội đồng nhân dân (Bí thư hoặc Phó Bí thư kiêm nhiệm), Chủ tịch Ủy ban nhân dân; 01 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và trưởng các ban: Tổ chức, Tuyên giáo và Dân vận, Nội chính; Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc (Nếu có từ 3 Phó Bí thư trở lên thì phân công 01 đồng chí kiêm Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc); Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; người đứng đầu một số đảng bộ xã, phường và lĩnh vực quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Nếu Đảng bộ tỉnh được bố trí 02 Phó Bí thư thì không bố trí Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; bổ sung 01 Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc có cơ cấu tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong trường hợp bố trí Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thể bố trí bổ sung thêm từ 01 - 02 cơ cấu.

*c) Phó Bí thư Tỉnh ủy (bao gồm cán bộ được Trung ương điều động, luân chuyển giữ chức vụ bí thư, phó bí thư hoặc phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân):*

Giữ số lượng Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 như số lượng được chỉ định tại thời điểm sau hợp nhất, sáp nhập nhiệm kỳ 2020 - 2025 (trừ các đồng chí không đủ tuổi tái cử, chuyển công tác khác hoặc có nguyện vọng nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi) và sẽ thực hiện giảm dần số lượng trong thời gian 5 năm sau khi hợp nhất, sáp nhập, đến nhiệm kỳ 2030 - 2035 số lượng cấp ủy sẽ thực hiện theo quy định mới của Bộ Chính trị.

#### 4.2.2. Đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở

##### a) Đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy

- Ban chấp hành: Từ 27 - 33 đồng chí; trong đó, đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 02 xã (phường) thì số lượng tối đa không quá 27; đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 3 xã (phường) trở lên, thì số lượng tối đa không quá 33.

- Ban thường vụ: Từ 9 - 11 đồng chí. Định hướng cơ cấu, gồm: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch hội đồng nhân dân (bí thư hoặc phó bí thư thường trực kiêm nhiệm), chủ tịch uỷ ban nhân dân, 1 phó chủ tịch hội đồng nhân dân, 1 phó chủ tịch uỷ ban nhân dân; chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra, trưởng ban xây dựng Đảng; chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và cơ cấu khác (nếu có) do ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh xem xét, quyết định.

- Phó bí thư: 02 đồng chí (01 phó bí thư thường trực và 01 phó bí thư, chủ tịch uỷ ban nhân dân).

##### b) Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh

- Ban chấp hành: Không quá 41 đồng chí.

- Ban thường vụ: Không quá 11 đồng chí. Định hướng cơ cấu như sau: Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy là Bí thư Đảng uỷ; 01 Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ là Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ; 01 Phó Bí thư Đảng uỷ chuyên trách (có thể cơ cấu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định), 01 đồng chí trong Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh uỷ; lựa chọn 4 trong 5 lãnh đạo cấp phó của các cơ quan, đơn vị: Ban Tổ chức, Ủy ban kiểm tra, Ban Tuyên giáo và Dân vận, Ban Nội chính, Mặt trận Tổ quốc (trong đó cơ quan, đơn vị mà có đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giữ chức Phó Bí thư Thường trực thì không giới thiệu nhân sự tham gia Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ) và cơ cấu còn lại do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

- Phó Bí thư: 01 Phó Bí thư Thường trực và 01 Phó Bí thư chuyên trách.

##### c) Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh

- Ban Chấp hành: Không quá 41 đồng chí.

- Ban Thường vụ: Không quá 11 đồng chí. Định hướng cơ cấu như sau: Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Bí thư Đảng uỷ; Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh là Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ; các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; 01 - 02 Phó Bí thư Đảng uỷ chuyên trách (trong đó có thể cơ cấu 1 đồng chí tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định); cơ cấu còn lại do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

- Phó Bí thư: 01 Phó Bí thư Thường trực và 01 - 02 Phó Bí thư chuyên trách.

\* Lưu ý: Sau khi phân công, kiện toàn nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường

vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030, thì Ban Thường vụ Tỉnh uỷ mới chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030 của các đảng bộ nêu trên.

*d) Đảng bộ Quân sự tỉnh, Đảng bộ Công an tỉnh:* Thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

#### *4.2.3. Đảng bộ, chi bộ cấp cơ sở*

*a) Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh và Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh*

- Đảng bộ cơ sở:

+ Ban chấp hành: Không quá 15 đồng chí.

+ Ban thường vụ: Không quá 05 đồng chí.

- Chi bộ cơ sở: Chi bộ có từ 09 đảng viên chính thức trở lên bầu chi ủy. Chi ủy viên không quá 07 đồng chí.

- Cơ cấu: Thực hiện thống nhất chủ trương thủ trưởng hoặc một đồng chí lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp làm bí thư cấp ủy (nếu đồng chí thủ trưởng đơn vị vì lý do khách quan không trực tiếp làm bí thư cấp ủy).

*b) Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở loại hình khác*

- Đảng bộ cơ sở:

+ Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cơ bản thực hiện như ở nhiệm kỳ 2020 - 2025.

+ Đối với đảng bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước có phạm vi hoạt động rộng, nhiều đầu mối trực thuộc, đông đảng viên, thì số lượng cấp ủy không quá 19 đồng chí, ban thường vụ không quá 05 đồng chí.

- Chi bộ cơ sở: Số lượng chi ủy viên cơ bản thực hiện như ở nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Cơ cấu:

+ *Đối với các tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan hành chính, cơ quan đảng, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập:* Thực hiện thống nhất chủ trương thủ trưởng hoặc một đồng chí lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp làm bí thư cấp ủy (nếu đồng chí thủ trưởng đơn vị vì lý do khách quan không trực tiếp làm bí thư cấp ủy).

+ *Đối với các tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp:* Với doanh nghiệp nhà nước, đồng chí chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên hoặc tổng giám đốc đồng thời là bí thư cấp ủy. Đối với loại hình doanh nghiệp khác, cấp ủy và lãnh đạo cấp trên của doanh nghiệp cần lựa chọn những đảng viên có đủ phẩm chất, năng lực và điều kiện để tham gia cấp ủy; nếu chủ doanh nghiệp tư nhân là đảng viên thì nên cơ cấu tham gia cấp ủy, giữ chức bí thư.

+ *Đối với các tổ chức cơ sở đảng loại hình khác:* Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cơ bản thực hiện như ở nhiệm kỳ 2020- 2025. Cơ cấu cấp ủy,

ủy viên ban thường vụ do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị để hướng dẫn cho phù hợp.

*c) Đối với đảng bộ thực hiện hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới*

Đối với những đảng bộ thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập (gồm cả Đảng bộ Công an) theo quy định, thì số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy tại thời điểm hợp nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn số lượng nêu tại Kế hoạch này nhưng tối đa không quá tổng số lượng hiện có của các đảng bộ trước khi hợp nhất (*không bao gồm các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác*) và chậm nhất sau 5 năm kể từ ngày thành lập đảng bộ mới, thì số lượng phải thực hiện theo quy định nêu tại Kế hoạch này.

\* Lưu ý: Đối với Đảng bộ tỉnh, đảng bộ cấp xã hợp nhất, sáp nhập, thì thực hiện theo quy định nêu tại các mục tương ứng của Kế hoạch.

4.2.4. *Đảng bộ Quân đội, Công an*: Thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

### **5. Quy trình nhân sự và hồ sơ nhân sự cấp ủy**

Về trình tự: Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy trước; sau khi xác định số lượng các đồng chí tái cử thì tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy; đồng thời, dự kiến phương án giới thiệu nhân sự cấp ủy đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND và trưởng, phó đoàn đại biểu Quốc hội.

Quy trình nhân sự gồm: (1) Quy trình giới thiệu nhân sự tái cử cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy. (2) Quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy. (3) Quy trình chỉ định nhân sự từ nguồn tại chỗ đối với các đảng bộ sau hợp nhất, sáp nhập.

**5.1. Quy trình và hồ sơ nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh:** Thực hiện theo Phụ lục 4, Chỉ thị 45-CT/TW của Bộ Chính trị.

### **5.2. Quy trình và hồ sơ nhân sự cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng**

5.2.1. *Đối với các đảng bộ không thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập (các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự)*

*a) Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy*

(1) *Bước 1*: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy.

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu

giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) *Bước 2:* Hội nghị ban chấp hành đảng bộ.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

b) *Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ*

(1) *Bước 1:* Hội nghị ban thường vụ cấp uỷ.

Căn cứ đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới được cấp uỷ thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp uỷ nhiệm kỳ mới; ban thường vụ cấp uỷ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ cấp uỷ thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2) *Bước 2:* Hội nghị cán bộ chủ chốt.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Thành phần:*

+ Ở Đảng uỷ các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng uỷ UBND tỉnh: Các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các ban và tương đương; bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của đảng uỷ.

+ Ở Đảng uỷ Công an tỉnh, Quân sự tỉnh: Thực hiện theo hướng dẫn của Đảng uỷ Công an Trung ương và Quân uỷ Trung ương.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) *Bước 3:* Hội nghị ban chấp hành đảng bộ.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) *Bước 4:* Hội nghị ban thường vụ cấp ủy.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, ban thường vụ cấp ủy thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

(5) *Bước 5:* Hội nghị ban chấp hành đảng bộ.

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp uỷ giới thiệu.

\* Lưu ý: Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị.

5.2.2. Quy trình chỉ định nhân sự từ nguồn tại chỗ đối với các đảng bộ sau hợp nhất, sáp nhập

(1) Bước 1: Xây dựng và thông qua đề án nhân sự cấp uỷ khóa mới

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng nêu tại Chỉ thị 45-CT/TW và Kế hoạch này, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ sau hợp nhất, sáp nhập nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tình hình đội ngũ cán bộ; ban thường vụ cấp uỷ chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030 trình ban chấp hành thảo luận, biểu quyết thông qua theo quy định.

(2) Bước 2: Hội nghị ban thường vụ cấp uỷ

Căn cứ đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới được cấp uỷ thông qua và danh sách nhân sự; ban thường vụ cấp uỷ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(3) Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

5.2.3. Danh mục hồ sơ nhân sự

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

- (1) Tờ trình.
- (2) Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (*kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước*).
- (3) Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*) do cá nhân tự khai (*đánh máy*) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
- (4) Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ

và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác.

(5) Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.

(6) Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

(7) Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

(8) Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).

(9) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị,... (có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền).

(10) Kết luận tình trạng sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền.

Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

\* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

**5.3. Đối với quy trình và hồ sơ nhân sự cấp ủy của tổ chức cơ sở đảng trực thuộc các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy:** Ban thường vụ cấp ủy trên trực tiếp cơ sở cụ thể hóa quy trình nhân sự đối với các chi, đảng bộ trực thuộc đảm bảo đúng theo quy định.

#### 5.4. Quy trình nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy

Thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và các văn bản khác có liên quan.

### 7. Thực hiện bầu cử trong đại hội

**7.1.** Việc ứng cử, đề cử và bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản hiện hành liên quan.

**7.2.** Trường hợp nhân sự dự kiến bầu làm bí thư, phó bí thư cấp ủy trong đề án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua không trúng cử cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy khóa mới thì cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy khóa mới tạm dừng việc bầu cử và phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp (qua ban tổ chức cấp ủy cấp trên trực tiếp), sau khi có

ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

**7.3.** Trường hợp nhân sự được dự kiến giới thiệu để bầu giữ chức chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không trùng cử vào cấp ủy, ban thường vụ hoặc ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp, thì ban thường vụ cấp ủy khoá mới báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp, sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

**7.4.** Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội đối với cấp cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở (*không thực hiện đối với các đảng bộ trong Quân đội, Công an*) ở những nơi có đủ điều kiện (*nội bộ đoàn kết, thống nhất; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý*).

**7.5.** Đối với những nơi đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy thì đại hội phải thực hiện việc lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trùng cử vào cấp ủy khoá mới. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự đã được cấp ủy có thẩm quyền phê duyệt thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên cho ý kiến chỉ đạo.

#### IV- SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU, ĐẠI BIỂU VÀ VIỆC BẦU ĐẠI BIỂU DỰ ĐẠI HỘI CẤP TRÊN

##### **1. Số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp**

**1.1. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030:** Không quá 450 đại biểu.

##### **1.2. Đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và tương đương**

- Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ UBND tỉnh, Đảng bộ Quân sự tỉnh và Đảng bộ Công an tỉnh: Không quá 300 đại biểu.

- Đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy sau khi hợp nhất, sáp nhập: Không quá 250 đại biểu.

##### **1.3. Đại hội cấp cơ sở**

Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên, trường hợp nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý, thì tổ chức đại hội đại biểu, số lượng đại biểu do cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định. Đảng bộ cơ sở có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu, số lượng đại biểu do cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định.

##### **2. Cơ cấu đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp**

Cơ cấu đại biểu cơ bản giữ ổn định số lượng, cơ cấu đại biểu ở khối địa phương và bảo đảm có từ 01 đến 02 đại biểu ở ngành, lĩnh vực quan trọng (*không tính đại biểu đương nhiên*) để nâng cao chất lượng thảo luận tại đại hội.

### **3. Bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên**

**3.1.** Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

**3.2.** Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

#### **V- THỜI GIAN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP**

**1. Đối với đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở:** Nếu đến thời gian tiến hành đại hội nhiệm kỳ thì các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở phải tiến hành đại hội trước đại hội đảng bộ cơ sở.

**2. Đối với tổ chức cơ sở đảng:** Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu cấp cơ sở không quá 02 ngày, hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

**3. Đối với đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy** không quá 02 ngày; hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

**4. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh:** Không quá 4 ngày, hoàn thành trước ngày 31/10/2025.

#### **\* Một số lưu ý:**

- Thời gian đại hội điểm: Cấp trên trực tiếp cơ sở vào đầu Quý III/2025.
- Thời gian họp trừ bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội đối với cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên không quá 1/2 ngày.
- Việc kiện toàn, bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 thực hiện theo Kết luận số 128-KL/TW ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương công tác cán bộ.

#### **VI- VIỆC PHÂN CÔNG, BỐ TRÍ VÀ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁN BỘ SAU ĐẠI HỘI**

**1.** Thực hiện việc phân công cấp ủy viên khoá mới ngay sau đại hội hoặc sau khi được chỉ định theo phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với yêu cầu tình hình thực tiễn.

**2.** Quan tâm, điều động, phân công, bố trí công tác đối với các đồng chí cấp ủy viên cấp huyện (sau khi kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện) đảm nhận các chức danh lãnh đạo ở cấp xã hoặc về các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

**3.** Chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi, hưởng chế độ chính sách theo quy định đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử. Đối với cán bộ đủ tuổi tái cử mà có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi thì cho nghỉ hưu và giải quyết chế độ, chính sách theo Kết luận số 75-KL/TW ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị và các quy định liên quan.

**4.** Cán bộ ở cấp xã sau khi tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã không tái cử do không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện hoặc không thể phân công, bố trí công tác khác

thì thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI và giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

**5.** Về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và các chức danh lãnh đạo có cơ cấu cấp ủy nhưng không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 thực hiện như sau:

**5.1.** Cán bộ đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp ủy (*đối với cấp tỉnh trừ đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng khoá XIII*) thì cho thôi giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của hội đồng nhân dân sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu hội đồng nhân dân thì để cán bộ đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026.

**5.2.** Cấp trưởng đương nhiệm các cơ quan, đơn vị có cơ cấu cấp ủy nhưng không là cấp ủy viên thì bố trí công tác khác thích hợp; đồng thời bố trí cấp ủy viên khóa mới giữ vị trí cấp trưởng cơ quan, đơn vị đó để đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo chung.

## **C- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I- TRÁCH NHIỆM CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP**

**1. Tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị 45-CT/TW của Bộ Chính trị, các kế hoạch, hướng dẫn của các cấp về đại hội. Cụ thể:**

**1.1. Về hình thức tổ chức quán triệt:** Trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp hai hình thức.

**1.2. Về nội dung:** Ngoài việc nghe quán triệt các nội dung cốt lõi, điểm mới, trọng tâm của văn kiện Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III, trong đó có nội dung Chỉ thị 45-CT/TW theo Kế hoạch số 32-KH/BTGDVTW ngày 12/4/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, cấp ủy các cấp cần tiếp tục quán triệt đầy đủ, sâu sắc Chỉ thị 45-CT/TW, Quy chế bầu cử trong Đảng, Kế hoạch tổ chức đại hội của cấp mình và các văn bản, hướng dẫn liên quan theo quy định; phải được tiến hành nghiêm túc, đầy đủ ở từng cấp, nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng và toàn thể cán bộ, đảng viên trong quá trình chuẩn bị và tổ chức đại hội.

**1.3. Về thành phần, thời gian:** Căn cứ điều kiện thực tế, các đơn vị tổ chức thực hiện, đảm bảo phù hợp để tổ chức đại hội đảng các cấp.

### **2. Công tác tuyên truyền**

Cấp ủy các cấp có trách nhiệm xây dựng và chỉ đạo triển khai kế hoạch công tác thông tin, tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác với nội dung phù hợp, đồng thời gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại

hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025.

### **3. Thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội**

#### **3.1. Thành lập tiểu ban nhân sự và xây dựng đề án nhân sự**

##### **3.1.1. Thành lập tiểu ban nhân sự**

- Thành lập tiểu ban nhân sự (đối với cấp tỉnh và cấp trên trực tiếp cơ sở): Từ 5 - 7 thành viên, bảo đảm không quá 50% số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy; đối với loại hình khác: Ban thường vụ cấp ủy căn cứ tình hình thực tế để tham mưu cấp ủy về số lượng thành viên cho phù hợp) gồm: Bí thư, các đồng chí phó bí thư, trưởng ban tổ chức (hoặc trưởng ban xây dựng Đảng), chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và từ 01-02 đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy khác (nếu cần), đồng chí bí thư cấp ủy làm trưởng tiểu ban, đồng chí trưởng ban tổ chức cấp ủy làm thường trực tiểu ban.

- Nhiệm vụ của tiểu ban nhân sự:

+ Tham mưu ban thường vụ cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự và kế hoạch triển khai quy trình giới thiệu nhân sự cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030; Đề án nhân sự đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên và kế hoạch phân bổ đại biểu dự đại hội cấp mình; xây dựng phương án nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND, Đoàn đại biểu Quốc hội nhiệm kỳ 2026 - 2031 (đối với cấp tỉnh), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến trước khi trình đại hội.

+ Tham mưu ban thường vụ cấp ủy quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, quy chế, kế hoạch làm việc của tiểu ban nhân sự và tổ giúp việc (nếu có).

+ Thực hiện một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ cấp ủy giao.

##### **3.1.2. Xây dựng đề án nhân sự**

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng đề án nhân sự nhiệm kỳ 2025 - 2030, tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

- Tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong đó tập trung đánh giá tình hình, bối cảnh; kết quả, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong công tác nhân sự đại hội của đảng bộ.

- Cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo, những định hướng lớn của Trung ương, của Tỉnh, các quy định, hướng dẫn của cấp trên để xác định rõ tình hình, bối cảnh, yêu cầu, nhiệm vụ chính trị quan trọng của đảng bộ trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 và định hướng cho những năm tiếp theo. Cụ thể hóa, xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng cấp ủy để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định. Thực hiện có hiệu quả phương châm: Coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy các cấp.

- Tiến hành thảo luận dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể và tạo sự đoàn kết,

thống nhất cao trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp. Trường hợp trong thảo luận nhân sự, nếu ý kiến của ban thường vụ cấp ủy khác với biểu quyết của cấp ủy, thì ban thường vụ cấp ủy phải báo cáo, xin ý kiến cấp ủy cấp trên có thẩm quyền.

- Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng để làm cơ sở xem xét trong quá trình chuẩn bị nhân sự đại hội.

**3.2. Thành lập các tiểu ban:** Tiểu ban văn kiện; tiểu ban tổ chức, phục vụ đại hội để giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Sau đại hội, cấp ủy khoá mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; tiến hành kiện toàn ngay các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026, đồng thời chuẩn bị nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, trưởng đoàn đại biểu Quốc hội khoá XVI (đối với cấp tỉnh), nhân sự lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định. Xây dựng quy chế làm việc, chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội.

## II- TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯỜNG VỤ CẤP ỦY CÁC CẤP, TIỂU BAN ĐẠI HỘI

### 1. Đối với ban thường vụ cấp ủy các cấp

#### 1.1. Trách nhiệm chung

##### 1.1.1. Ban thường vụ cấp ủy cấp trên

- Xây dựng dự thảo kế hoạch tổ chức đại hội cấp mình để báo cáo ban chấp hành đảng bộ cùng cấp; kiểm tra, giám sát công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy của đại hội cấp dưới; xem xét, cho ý kiến về những vấn đề thuộc thẩm quyền trong công tác nhận sự và thông qua nhân sự của cấp ủy cấp dưới theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

- Tập trung chỉ đạo đối với đảng bộ trực thuộc đang có tình hình phức tạp, nội bộ mất đoàn kết,... sớm kết luận, xử lý cán bộ có khuyết điểm, thực hiện việc điều động, tăng cường cán bộ và làm tốt công tác tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên trước khi tiến hành đại hội.

##### 1.1.2. Ban thường vụ cấp ủy cấp dưới

Báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp việc chuẩn bị văn kiện và đề án nhân sự cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy khoá mới của cấp mình; nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp mình, khi được ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý mới tiến hành đại hội. Thời gian cấp ủy cấp dưới báo cáo các nội dung tổ chức đại hội với ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp là 01 tháng trước ngày khai mạc; các loại hình tổ chức đảng khác, tùy điều kiện, tình hình thực tiễn, phải báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp trước khi tiến hành đại hội.

### **1.2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

- Chọn 01 đảng bộ cấp xã để tổ chức đại hội điểm; thời gian vào đầu Quý III/2025; qua đó, rút kinh nghiệm chỉ đạo chung trong toàn tỉnh.

- Duyệt đề án nhân sự, cho ý kiến về dự thảo các văn kiện, thời gian tổ chức, chương trình... của đại hội đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

- Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự, chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy ở những nơi được phân công phụ trách.

### **1.3. Ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở**

- Duyệt đề án nhân sự, cho ý kiến về dự thảo các văn kiện, thời gian tổ chức, chương trình... của đại hội các chi, đảng bộ trực thuộc.

- Phân công các đồng chí ủy viên ban thường vụ dự, chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội ở các chi, đảng bộ trực thuộc ở những nơi được phân công phụ trách.

## **2. Đối với tiểu ban đại hội**

Các tiểu ban nhân sự; tiểu ban văn kiện; tiểu ban tổ chức, phục vụ đại hội có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quyết định thành lập và tự giải thể sau khi kết thúc đại hội.

## **III- TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BAN ĐẢNG TỈNH**

### **1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy**

Chủ trì, chủ động phối hợp với các ban đảng tỉnh và các địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan: Trên cơ sở các văn bản của Trung ương, hướng dẫn quy trình công tác chuẩn bị nhân sự bầu cử hoặc chỉ định cấp ủy và bầu hoặc chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên; quy chế làm việc và các văn bản có liên quan để tổ chức thành công đại hội các cấp; theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả đại hội đảng bộ các cấp. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự, chỉ đạo các đảng bộ trực thuộc.

### **2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy**

Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội; hướng dẫn việc tổ chức thảo luận các dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở. Tổng hợp ý kiến đóng góp của đại hội các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, lấy ý kiến đóng góp của các tầng lớp nhân dân,... vào văn bản Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức quần chúng phát huy trách nhiệm, thi đua lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp.

### 3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Chủ động nắm tình hình, kịp thời kiểm tra, kết luận tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phục vụ công tác nhân sự và phục vụ thẩm tra tư cách đại biểu đại hội; phối hợp chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra các cấp.

### 4. Ban Nội chính Tỉnh ủy

Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan nội chính về phòng, chống tham nhũng ở địa phương và một số nhiệm vụ khác theo quy định để phục vụ việc tổ chức thực hiện đại hội đảng bộ các cấp.

### 5. Văn phòng Tỉnh ủy

Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy đôn đốc các cơ quan liên quan và các đảng bộ trực thuộc chuẩn bị và tổ chức đại hội. Hướng dẫn việc đảm bảo kinh phí đại hội cấp dưới; đảm bảo kinh phí và điều kiện cần thiết để phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025- 2030.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 350-KH/TU ngày 16/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Kết luận số 828-KL/TU ngày 12/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 350-KH/TU ngày 16/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và phổ biến đến chi bộ.

Căn cứ Kế hoạch này, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức đại hội cấp mình, tập trung chỉ đạo thành công đại hội đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở trực thuộc và chỉ đạo đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở. Các ban đảng tỉnh, cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này và những vấn đề mới nảy sinh, tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
- Các ban đảng Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các Ban Đảng tỉnh; Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy; MTTQ VN tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- LĐVPTU, PTH.
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

**BÍ THƯ**



**Nguyễn Hữu Nghĩa**

**PHỤ LỤC- MẪU SỐ 1**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 420 - KH/TU ngày 16 / 4 /2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

\*

....., ngày tháng năm 2025

**MẬT**

**DANH SÁCH NHÂN SỰ GIỚI THIỆU  
THAM GIA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ ..... NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

| Stt  | Họ và tên    | Ngày sinh | Giới tính | Dân tộc | Quê quán   |         |        | Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay | Ngày vào Đảng | Trình độ          |              | Dự kiến chức vụ phân công đảm nhiệm sau đại hội (nếu có) | Kết quả phiếu giới thiệu (tỷ lệ %) |        |        |        |        | Ghi chú |
|--|--------------|-----------|-----------|---------|------------|---------|--------|-----------------------------------|---------------|-------------------|--------------|--|------------------------------------|--------|--------|--------|--------|---------|
|  |              |           |           |         | Xã         | Huyện   | Tỉnh   |                                   |               | C.môn, nghiệp vụ  | LL chính trị |  | Bước 1                             | Bước 2 | Bước 3 | Bước 4 | Bước 5 |         |
| (1)  | (2)          | (3)       | (4)       | (5)     | (6)        | (7)     | (8)    | (9)                               | (10)          | (11)              | (12)         | (13)   | (14)                               | (15)   | (16)   | (17)   | (18)   | (19)    |
| <b>I Các đồng chí dự kiến tái cử</b>                       |              |           |           |         |            |         |        |                                   |               |                   |              |  |                                    |        |        |        |        |         |
| 1  | Nguyễn Văn A | 10/4/1966 | Nam       | Kinh    | Quán Thánh | Ba Đình | Hà Nội | TUV, Giám đốc Sở Tài chính        | 03/02/1996    | Cử nhân Tài chính | Cao cấp      |  | 12/13/15<br>(92,3%/80%)            |        |        |        |        |         |
| <b>II Các đồng chí dự kiến giới thiệu tham gia lần đầu</b> |              |           |           |         |            |         |        |                                   |               |                   |              |  |                                    |        |        |        |        |         |
| 1  | Nguyễn Thị B | 12/9/1970 | Nữ        | Kinh    | Quảng An   | Tây Hồ  | Hà Nội | Bí thư Huyện ủy B                 | 07/11/1999    | Cử nhân QTKD      | Cao cấp      |  | 13/13/15<br>(100%/86,7%)           |        |        |        |        |         |

**T/M BAN THƯỜNG VỤ .....**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**\* Ghi chú:**

- Đề nghị các đồng chí sử dụng bản điện tử được gửi qua hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp của Đảng (gửi tới Ban Thường vụ Tỉnh ủy qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để bổ sung, cập nhật thông tin. Trường hợp không gửi được thì đề nghị các đồng chí liên hệ với Phòng Tổ chức đảng, đảng viên, Ban Tổ chức Tỉnh ủy (Đ/c Giang, số điện thoại: 0888273789).

- Các Mục (3), (10): Ghi theo định dạng ngày/tháng/năm; Mục (11): Ghi tất cả các bằng cấp đào tạo (từ cao đẳng trở lên, không bao gồm chứng chỉ bồi dưỡng), học hàm, học vị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Ví dụ: Phó Giáo sư, Tiến sĩ Lâm nghiệp; Thạc sĩ Kinh tế; Kỹ sư Công nghệ thông tin, Cử nhân Luật, Cao đẳng Kiểm sát,...; Mục (13): Ghi dự kiến chức vụ sẽ phân công đảm nhiệm sau Đại hội theo Đề án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031 trình cấp có thẩm quyền; Các Mục (14) (15), (16), (17), (18): Ghi số phiếu trên tổng số đại biểu có mặt, đại biểu được triệu tập và tỷ lệ % tương ứng (làm tròn 1 chữ số); Mục (19): Ghi nội dung liên quan khác đến nhân sự (nếu có).



**PHỤ LỤC- MẪU SỐ 2**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 420 - KH/TU ngày 26 / 9 /2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

\*

....., ngày ..... tháng ..... năm 2025

**MẬT**

**DANH SÁCH NHÂN SỰ GIỚI THIỆU  
THAM GIA BAN THƯỜNG VỤ ..... NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

| Stt  | Họ và tên    | Ngày sinh | Giới tính | Dân tộc | Quê quán   |         |        | Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay   | Ngày vào Đảng | Trình độ           |              | Dự kiến chức vụ phân công đảm nhiệm sau đại hội (nếu có) | Kết quả phiếu giới thiệu (tỷ lệ %) |        |        |        |        | Ghi chú |
|--|--------------|-----------|-----------|---------|------------|---------|--------|-------------------------------------|---------------|--------------------|--------------|--|------------------------------------|--------|--------|--------|--------|---------|
|  |              |           |           |         | Xã         | Huyện   | Tỉnh   |                                     |               | C.môn, nghiệp vụ   | LL chính trị |  | Bước 1                             | Bước 2 | Bước 3 | Bước 4 | Bước 5 |         |
| (1)  | (2)          | (3)       | (4)       | (5)     | (6)        | (7)     | (8)    | (9)                                 | (10)          | (11)               | (12)         | (13)   | (14)                               | (15)   | (16)   | (17)   | (18)   | (19)    |
| <b>I Các đồng chí dự kiến tái cử</b>                       |              |           |           |         |            |         |        |                                     |               |                    |              |  |                                    |        |        |        |        |         |
| 1  | Nguyễn Văn A | 10/4/1966 | Nam       | Kinh    | Quán Thánh | Ba Đình | Hà Nội | TUV, Giám đốc Sở Giao thông vận tải | 03/02/1996    | Kỹ sư Cầu đường bộ | Cao cấp      |  | 12/13/15<br>(92,3%/80%)            |        |        |        |        |         |
| <b>II Các đồng chí dự kiến giới thiệu tham gia lần đầu</b> |              |           |           |         |            |         |        |                                     |               |                    |              |  |                                    |        |        |        |        |         |
| 1  | Nguyễn Thị B | 12/9/1970 | Nữ        | Kinh    | Quảng An   | Tây Hồ  | Hà Nội | Bí thư Huyện ủy A                   | 07/11/1999    | Cử nhân Luật       | Cao cấp      |  | 13/13/15<br>(100%/86,7%)           |        |        |        |        |         |

**T/M BAN THƯỜNG VỤ .....**

(Ký, ghi rõ họ tên)



**PHỤ LỤC- MẪU SỐ 3**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 420 - KH/TU ngày 16 / 4 /2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

\*

....., ngày tháng năm 2025

**MẬT**

**DANH SÁCH NHÂN SỰ GIỚI THIỆU**

**BAU GIỮ CHỨC DANH BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ..... NHIỆM KỲ 2025 - 2030;**

**CHỦ TỊCH HĐND, CHỦ TỊCH UBND ..... NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

| Stt        | Họ và tên   | Ngày sinh | Giới tính | Dân tộc | Quê quán |       |      | Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay | Ngày vào Đảng | Trình độ         |              | Dự kiến chức vụ phân công đảm nhiệm sau đại hội (nếu có) | Kết quả phiếu giới thiệu (tỷ lệ %) |        |        |        |        | Ghi chú |
|------------|---|-----------|-----------|---------|----------|-------|------|-----------------------------------|---------------|------------------|--------------|--|------------------------------------|--------|--------|--------|--------|---------|
|            |   |           |           |         | Xã       | Huyện | Tỉnh |                                   |               | C.môn, nghiệp vụ | LL chính trị |  | Bước 1                             | Bước 2 | Bước 3 | Bước 4 | Bước 5 |         |
| (1)        | (2)   | (3)       | (4)       | (5)     | (6)      | (7)   | (8)  | (9)                               | (10)          | (11)             | (12)         | (13)   | (14)                               | (15)   | (16)   | (17)   | (18)   | (19)    |
| <b>I</b>   | <b>CHỨC DANH BÍ THƯ ..... NHIỆM KỲ 2025 - 2030</b>        |           |           |         |          |       |      |                                   |               |                  |              |  |                                    |        |        |        |        |         |
|            |   |           |           |         |          |       |      |                                   |               |                  |              |  |                                    |        |        |        |        |         |
| <b>II</b>  | <b>CHỨC DANH PHÓ BÍ THƯ ..... NHIỆM KỲ 2025 - 2030</b>    |           |           |         |          |       |      |                                   |               |                  |              |  |                                    |        |        |        |        |         |
|            |   |           |           |         |          |       |      |                                   |               |                  |              |  |                                    |        |        |        |        |         |
| <b>III</b> | <b>CHỨC DANH CHỦ TỊCH HĐND ..... NHIỆM KỲ 2026 - 2031</b> |           |           |         |          |       |      |                                   |               |                  |              |  |                                    |        |        |        |        |         |
|            |   |           |           |         |          |       |      |                                   |               |                  |              |  |                                    |        |        |        |        |         |
| <b>IV</b>  | <b>CHỨC DANH CHỦ TỊCH UBND ..... NHIỆM KỲ 2026 - 2031</b> |           |           |         |          |       |      |                                   |               |                  |              |  |                                    |        |        |        |        |         |
|            |   |           |           |         |          |       |      |                                   |               |                  |              |  |                                    |        |        |        |        |         |

**T/M BAN THƯỜNG VỤ .....**

(Ký, ghi rõ họ tên)

